

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (hồ Đồng Dụ, Hóc Nhạn) của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 23/TTr-SNN ngày 01/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (hồ Đồng Dụ, Hóc Nhạn) của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh cụ thể như sau:

- 1. Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng:** 5,67 ha.
- 2. Địa điểm:** Khoảnh 3, 4, tiểu khu 119, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
- 3. Quy hoạch**
 - a) Diện tích 4,23 ha (phòng hộ 1,28 ha, sản xuất 2,95 ha) theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.
 - b) Diện tích 1,44 ha (phòng hộ 1,34 ha, sản xuất 0,1 ha), đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.
- 4. Hiện trạng:** Rừng trồng 5,5 ha; đất đã khai thác rừng trồng 0,17 ha.

5. Ranh giới: Được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiều 3 độ, tại Phụ lục kèm theo.

6. Mục đích: Xây dựng Nâng cấp sửa chữa hồ Đồng Dụ.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, hướng dẫn đơn vị liên quan và Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định; chỉ đạo đơn vị liên quan cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp (Tăng/Giảm) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
1	1.586.872,339	587.042,234	132	1.587.460,603	586.745,371
2	1.586.888,520	587.038,625	133	1.587.462,730	586.755,243
3	1.586.903,674	587.038,224	134	1.587.465,913	586.764,737
4	1.586.903,958	587.036,244	135	1.587.468,657	586.767,752
5	1.586.917,276	587.036,944	136	1.587.504,982	586.783,246
6	1.586.929,318	587.038,501	137	1.587.508,423	586.786,285
7	1.586.933,171	587.027,654	138	1.587.508,721	586.787,425
8	1.586.966,627	586.985,220	139	1.587.508,326	586.788,086
9	1.586.970,252	586.978,761	140	1.587.507,152	586.788,450
10	1.586.972,307	586.970,892	141	1.587.505,024	586.788,469
11	1.586.987,061	586.941,070	142	1.587.485,893	586.784,864
12	1.586.989,783	586.934,711	143	1.587.482,904	586.784,641
13	1.586.992,421	586.931,367	144	1.587.480,914	586.785,143
14	1.586.998,828	586.926,188	145	1.587.478,700	586.786,382
15	1.587.003,819	586.922,803	146	1.587.470,371	586.792,662
16	1.587.013,387	586.913,271	147	1.587.468,176	586.793,860
17	1.587.020,642	586.908,148	148	1.587.465,047	586.794,892
18	1.587.026,793	586.900,945	149	1.587.453,564	586.802,170
19	1.587.029,831	586.898,150	150	1.587.450,430	586.808,993
20	1.587.040,528	586.890,592	151	1.587.453,463	586.816,973

TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
21	1.587.046,638	586.888,497	152	1.587.457,919	586.823,413
22	1.587.050,086	586.888,182	153	1.587.460,529	586.825,878
23	1.587.052,165	586.888,330	154	1.587.460,883	586.828,110
24	1.587.052,838	586.891,358	155	1.587.456,878	586.831,251
25	1.587.057,807	586.891,525	156	1.587.453,081	586.836,078
26	1.587.057,322	586.888,899	157	1.587.450,666	586.844,766
27	1.587.056,790	586.885,741	158	1.587.456,494	586.853,879
28	1.587.057,502	586.883,040	159	1.587.465,560	586.858,382
29	1.587.060,591	586.877,927	160	1.587.477,816	586.867,012
30	1.587.069,618	586.865,152	161	1.587.478,347	586.867,586
31	1.587.075,301	586.857,429	162	1.587.478,194	586.867,833
32	1.587.076,325	586.856,263	163	1.587.473,105	586.868,952
33	1.587.086,150	586.841,459	164	1.587.468,170	586.870,334
34	1.587.096,433	586.822,109	165	1.587.465,357	586.872,312
35	1.587.097,400	586.820,474	166	1.587.459,538	586.879,177
36	1.587.098,576	586.818,723	167	1.587.459,472	586.883,681
37	1.587.102,639	586.810,278	168	1.587.460,574	586.888,926
38	1.587.106,421	586.803,917	169	1.587.463,117	586.892,697
39	1.587.112,687	586.795,611	170	1.587.474,105	586.897,508
40	1.587.114,330	586.794,103	171	1.587.486,819	586.909,652
41	1.587.115,966	586.793,994	172	1.587.496,255	586.909,455
42	1.587.117,799	586.794,567	173	1.587.496,398	586.909,666

TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
43	1.587.125,107	586.797,886	174	1.587.486,718	586.912,091
44	1.587.128,092	586.798,013	175	1.587.475,332	586.909,820
45	1.587.131,523	586.798,322	176	1.587.452,662	586.910,239
46	1.587.134,127	586.797,823	177	1.587.447,687	586.911,936
47	1.587.146,381	586.793,775	178	1.587.437,203	586.922,444
48	1.587.152,683	586.792,124	179	1.587.437,920	586.924,493
49	1.587.154,699	586.791,070	180	1.587.426,983	586.931,031
50	1.587.157,013	586.789,823	181	1.587.405,875	586.944,308
51	1.587.160,695	586.790,495	182	1.587.391,470	586.958,323
52	1.587.169,648	586.794,196	183	1.587.354,133	586.990,087
53	1.587.181,483	586.796,415	184	1.587.341,896	586.994,023
54	1.587.187,441	586.796,861	185	1.587.336,468	587.001,333
55	1.587.189,764	586.796,255	186	1.587.335,722	587.006,960
56	1.587.192,789	586.796,583	187	1.587.301,585	587.028,784
57	1.587.206,100	586.799,707	188	1.587.297,422	587.035,144
58	1.587.212,876	586.805,778	189	1.587.290,247	587.044,451
59	1.587.213,339	586.807,602	190	1.587.286,280	587.052,992
60	1.587.213,478	586.807,841	191	1.587.274,166	587.061,382
61	1.587.213,915	586.808,028	192	1.587.284,293	587.069,889
62	1.587.216,226	586.807,754	193	1.587.293,935	587.078,620
63	1.587.216,410	586.807,515	194	1.587.295,838	587.098,921
64	1.587.216,079	586.806,434	195	1.587.312,022	587.118,452

TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
65	1.587.216,130	586.804,198	196	1.587.315,578	587.121,365
66	1.587.218,746	586.797,069	197	1.587.317,047	587.124,043
67	1.587.217,912	586.790,496	198	1.587.317,003	587.127,103
68	1.587.217,705	586.787,699	199	1.587.313,221	587.140,161
69	1.587.226,377	586.771,379	200	1.587.310,526	587.146,379
70	1.587.238,700	586.757,254	201	1.587.310,949	587.147,796
71	1.587.240,900	586.756,924	202	1.587.309,432	587.151,528
72	1.587.241,730	586.758,562	203	1.587.310,097	587.153,506
73	1.587.243,072	586.767,749	204	1.587.308,777	587.161,032
74	1.587.244,751	586.774,428	205	1.587.302,059	587.170,653
75	1.587.247,325	586.780,257	206	1.587.296,095	587.177,739
76	1.587.248,891	586.780,811	207	1.587.309,139	587.194,017
77	1.587.259,347	586.786,564	208	1.587.315,756	587.202,653
78	1.587.263,614	586.786,901	209	1.587.311,750	587.206,847
79	1.587.267,283	586.786,100	210	1.587.273,083	587.178,835
80	1.587.267,847	586.785,695	211	1.587.231,176	587.148,822
81	1.587.269,168	586.785,846	212	1.587.202,293	587.126,200
82	1.587.274,805	586.785,844	213	1.587.181,446	587.114,210
83	1.587.281,500	586.784,819	214	1.587.173,858	587.121,244
84	1.587.283,829	586.783,852	215	1.587.158,974	587.113,971
85	1.587.291,144	586.782,258	216	1.587.147,422	587.102,903
86	1.587.296,923	586.774,956	217	1.587.153,980	587.096,039

TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
87	1.587.314,304	586.770,510	218	1.587.146,395	587.091,609
88	1.587.318,888	586.772,249	219	1.587.144,928	587.093,145
89	1.587.321,705	586.772,010	220	1.587.088,175	587.043,758
90	1.587.338,252	586.762,650	221	1.587.023,717	586.982,181
91	1.587.339,918	586.757,877	222	1.586.996,680	587.003,008
92	1.587.347,690	586.748,780	223	1.586.990,928	587.013,354
93	1.587.341,137	586.738,254	224	1.586.937,866	587.068,861
94	1.587.342,645	586.696,656	225	1.586.928,500	587.062,227
95	1.587.344,507	586.693,356	226	1.586.918,557	587.068,060
96	1.587.348,176	586.694,995	227	1.586.904,877	587.067,360
97	1.587.361,677	586.709,337	228	1.586.874,190	587.055,538
98	1.587.367,431	586.722,653	229	1.586.874,190	587.050,715
99	1.587.378,068	586.722,645	230	1.586.853,010	587.042,530
100	1.587.388,680	586.722,645	231	1.586.826,955	587.030,947
101	1.587.401,869	586.716,454	232	1.586.799,794	587.027,513
102	1.587.412,384	586.709,932	233	1.586.682,151	587.053,937
103	1.587.420,824	586.703,469	234	1.586.608,984	587.064,980
104	1.587.425,110	586.702,728	235	1.586.585,311	587.062,967
105	1.587.427,707	586.704,615	236	1.586.536,804	587.076,889
106	1.587.427,584	586.712,847	237	1.586.487,492	587.085,565
107	1.587.426,906	586.718,417	238	1.586.479,189	587.085,017
108	1.587.428,102	586.723,179	239	1.586.393,787	587.058,043

TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
109	1.587.433,341	586.725,447	240	1.586.387,688	587.055,689
110	1.587.438,685	586.720,462	241	1.586.303,190	587.016,882
111	1.587.462,631	586.703,197	242	1.586.305,277	587.012,339
112	1.587.473,427	586.705,813	243	1.586.392,170	587.052,167
113	1.587.484,591	586.699,448	244	1.586.480,695	587.080,249
114	1.587.501,199	586.677,711	245	1.586.483,837	587.080,814
115	1.587.517,383	586.662,041	246	1.586.486,626	587.080,641
116	1.587.521,315	586.659,320	247	1.586.535,938	587.071,965
117	1.587.524,056	586.660,090	248	1.586.541,107	587.070,754
118	1.587.528,731	586.667,094	249	1.586.583,901	587.058,171
119	1.587.529,353	586.668,903	250	1.586.589,607	587.057,266
120	1.587.528,557	586.670,771	251	1.586.594,148	587.057,597
121	1.587.524,707	586.674,630	252	1.586.606,189	587.059,717
122	1.587.518,552	586.684,746	253	1.586.608,824	587.059,977
123	1.587.516,197	586.700,690	254	1.586.611,890	587.059,777
124	1.587.510,270	586.705,140	255	1.586.679,774	587.049,305
125	1.587.502,951	586.716,638	256	1.586.799,073	587.022,465
126	1.587.497,250	586.721,139	257	1.586.809,669	587.023,403
127	1.587.493,305	586.728,080	258	1.586.816,351	587.021,154
128	1.587.487,678	586.728,435	259	1.586.831,899	587.025,603
129	1.587.482,734	586.726,905	260	1.586.855,836	587.037,648
130	1.587.462,699	586.737,570	261	1.586.865,298	587.039,891

TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	TT	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
131	1.587.461,269	586741,999	1	1.586.872,339	587.042,234
